

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng số thành phố Rạch Giá giai đoạn 2023 - 2025

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-BTTTT ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Công văn số 3115/BTTTT-CVT ngày 02/8/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về phát triển hạ tầng số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2023 - 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thành phố Rạch Giá giai đoạn 2023 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Hạ tầng số được ưu tiên phát triển nhanh, phát triển trước, phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của thành phố; góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển của tỉnh, thành phố.

Tận dụng có hiệu quả các nguồn lực viễn thông địa phương để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số thành phố Rạch Giá; xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển

hạ tầng số, cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn theo hướng hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn thành phố; góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; thay đổi diện mạo nông thôn theo hướng tích cực; từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Cải tạo, xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò quản lý của Nhà nước.

Phổ cập các dịch vụ viễn thông băng rộng đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

2. Yêu cầu

Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường sử dụng chung hạ tầng viễn thông, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng của ngành khác.

Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc sử dụng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ; trong đó, giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

Phát triển hạ tầng số phải bảo đảm tính kế thừa, đồng bộ, có lộ trình và định hướng cụ thể.

Hạ tầng số được phát triển an toàn, tin cậy, góp phần tạo lập niềm tin số.

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Rạch Giá và các quy định của pháp luật có liên quan trong việc phát triển hạ tầng số.

Các cơ quan, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã và cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ trên địa bàn thành phố.

Tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng số.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

Các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ

1. Hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập, bền vững, an toàn

Phát triển hạ tầng Internet băng rộng cố định tốc độ cao.

Phát triển thuê bao Internet băng rộng cố định cáp quang tới hộ gia đình; bảo đảm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học...

Phát triển hạ tầng Internet băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn thành phố; thực hiện chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân và lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị...

Chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

Phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp, bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước); triển khai roaming trong thành phố trên các hạ tầng di động (4G/5G).

Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ thành phố đến phường, xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của thành phố.

2. Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây

Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng, phát triển trung tâm dữ liệu trên địa bàn thành phố.

Tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

3. Phát triển hạ tầng công nghệ số

Hạ tầng công nghệ số là các nền tảng cung cấp API để xây dựng và triển khai các ứng dụng.

Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, blockchain, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số.

Ứng dụng cảm biến, mạng đáng tin cậy, phần mềm và phần cứng cũng như các công nghệ khác phục vụ thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu, để dữ liệu trở thành yếu tố đầu vào sản xuất mới.

Công nghệ số AI, blockchain, IoT trở thành nền tảng để xây dựng sức mạnh sản xuất và sức mạnh không gian mạng, phát triển kinh tế số, hệ thống quản trị số quốc gia và năng lực quản trị số.

4. Phát triển nền tảng số có tính chất hạ tầng

Nền tảng số là hệ thống giao dịch điện tử, sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tương tác, giao dịch, cung cấp dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa, có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt, các bên tham gia không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì.

Nền tảng số có tính chất hạ tầng hình thành hạ tầng cho kinh tế số, xã hội số, chính phủ số. Phát triển các nền tảng số có tính chất hạ tầng do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động Nhà nước quản lý hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội.

5. Nhiệm vụ trọng tâm khác

Xây dựng được hạ tầng số đồng bộ và hiện đại, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển hạ tầng số tại Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Triển khai băng thông rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn thành phố. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia.

Xây dựng, phát triển bền vững hạ tầng số, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục phát triển mở rộng vùng phủ sóng 4G, nâng cao tốc độ tải dữ liệu, chuyển từ thí điểm đến cung cấp chính thức, rộng rãi dịch vụ 5G trên địa bàn thành phố.

Nâng tỷ lệ sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng viễn thông băng rộng tại phường, xã. Hoàn thiện thiết lập hạ tầng truyền dẫn băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định và băng rộng di động tại phường, xã.

IV. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách

Phê duyệt, triển khai thực hiện Quy hoạch thành phố Rạch Giá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, có phương án phát triển thông tin và truyền thông thành phố Rạch Giá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thực hiện các thể chế, chính sách thúc đẩy, ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet... trên địa bàn thành phố.

Thực hiện các chính sách, quy định ưu tiên ứng dụng điện toán đám mây trong triển khai các hệ thống thông tin của thành phố.

2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số như hạ tầng giao thông, năng lượng

Thực hiện các chính sách thúc đẩy, bảo đảm sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây

dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet, trạm cập bờ kết nối quốc tế...).

Bảo đảm khả năng triển khai hạ tầng băng rộng đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng...) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, sử dụng chung.

Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp, bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực).

3. Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện

Doanh nghiệp bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này do doanh nghiệp triển khai.

Hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.

Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số.

Tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số.

4. Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

Thực thi văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, văn bản hướng dẫn thi hành và quy định của pháp luật có liên quan về bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng.

Phối hợp, xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời, không để tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình. Bảo vệ quyền lợi người sử dụng các dịch vụ hạ tầng số.

5. Đo lường, quản lý, giám sát

Triển khai hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, Nhà nước quản lý về hạ tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

Ban hành bộ tiêu chí đo lường, quản lý, giám sát hạ tầng số. Hằng năm, thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường, giám sát triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra tại địa phương.

6. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

Phối hợp tổ chức hội nghị về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí, truyền thông phổ biến, khích lệ tinh thần, động lực của xã hội, của doanh nghiệp trong

việc phát triển hạ tầng số; từ đó, thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng Internet băng rộng cố định, Internet băng rộng di động chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử...); từ đó, đặt hàng doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

Truyền thông, phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân; bao gồm, kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, dịch vụ công trực tuyến, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, đặt lịch khám bệnh.

Triển khai chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước.

7. Giải pháp trọng tâm khác

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu lực, hiệu quả các văn bản quy định trong lĩnh vực hạ tầng số, viễn thông; các công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các sở, ban, ngành tỉnh, thành phố và phường, xã; bảo đảm thực hiện thường xuyên, đồng bộ, kịp thời và hiệu quả.

Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hạ tầng số, viễn thông.

Hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng, phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ trên địa bàn thành phố, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân.

Nâng cấp hạ tầng viễn thông quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng trọng yếu.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ ngân sách thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

Tổ chức việc thực hiện Kế hoạch này, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm về Ủy ban nhân dân thành phố.

Tham mưu vận dụng tốt cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường sử dụng chung hạ tầng viễn thông, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng của ngành khác.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ hạ tầng số, doanh nghiệp viễn thông khi xây dựng hạ tầng số, công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, thực hiện thủ tục hành chính; hỗ trợ, thúc đẩy sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch thành phố

Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định nhu cầu kinh phí, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giải pháp thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố.

4. Phòng Quản lý đô thị thành phố

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn việc xây dựng hạ tầng số, công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải trên địa bàn thành phố.

Hỗ trợ phát triển, tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các chiến lược, quy hoạch xây dựng; trong các công trình xây dựng dân dụng. Tạo điều kiện trong việc cấp giấy phép xây dựng công trình xây dựng thuộc hạ tầng số.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thực hiện và giải quyết vấn đề về sử dụng đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

6. Công an thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, ngăn chặn kịp thời các hành vi phá hoại, cố tình cản trở việc xây dựng, phát triển hạ tầng số, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố.

7. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố

Thực hiện tốt, nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền phát triển hạ tầng số; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của thành phố.

8. Các phòng, ban, ngành thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp, hỗ trợ phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

Hỗ trợ bảo vệ hạ tầng số, xử lý vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng các công trình viễn thông trên địa bàn thành phố.

Phối hợp, hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình quản lý.

9. Ủy ban nhân dân các phường, xã

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số.

Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông triển khai nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

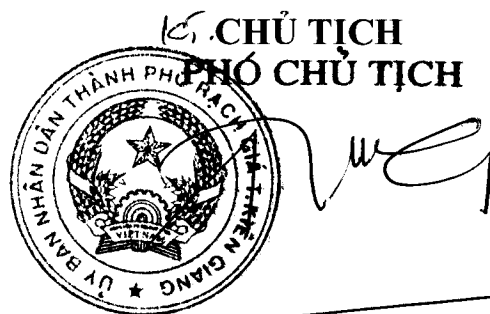
Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, thực hiện thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông; hỗ trợ, thúc đẩy sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số thành phố Rạch Giá giai đoạn 2023 - 2025. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo kịp thời về phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố. *PNW*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- CT và các PCT UBND TP (b/c);
- Các đơn vị tại Mục VI;
- Lưu: VT.



Ngô Việt Trung



Phụ lục
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
GIẢI ĐOẠN 2023 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 26 /KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Mục tiêu năm 2025
I	VIỄN THÔNG			
1	Thuê bao Băng rộng cố định (Đvt: Triệu TB)	0,37	0,375	0,38
2	Thuê bao Băng rộng di động (Đvt: Triệu TB)	1,6	1,63	1,7
3	Tỷ lệ trạm thu phát sóng thông tin di động BTS sử dụng chung hạ tầng giữa các Doanh nghiệp viễn thông	8%	15%	20%
4	Mật độ thuê bao điện thoại/100 dân	115,7	116,5	118
5	Tỷ lệ số hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang	70%	72,5%	75%
6	Tỷ lệ Thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh	80%	85%	90%
7	Tốc độ Internet băng rộng di động trung bình Download/Upload (Đvt: Mbps)	40/18	50/20	80/30
8	Tốc độ Internet băng rộng cố định trung bình Download/Upload (Đvt: Mbps)	96/94	100/96	120/100
9	Tỷ lệ số Ủy ban nhân dân phường, xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng	100%	100%	100%
II	HẠ TẦNG ĐIỆN TOÁN Đám Mây			
1	Tỷ lệ số hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây	0%	20%	40%
2	Tỷ lệ số người dân có tài khoản sử dụng dịch vụ điện toán đám mây	0%	20%	40%
III	HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ SỐ			
1	Sử dụng công nghệ AI như dịch vụ trong công tác chuyển đổi số tại địa phương (Đvt: hệ thống thông tin)	0	1	2
2	Sử dụng công nghệ Blockchain như dịch vụ trong công tác chuyển đổi số tại địa phương (Đvt: hệ thống thông tin)	0	1	2

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Mục tiêu năm 2025
3	Sử dụng công nghệ IoT như dịch vụ trong công tác chuyển đổi số tại địa phương (Đvt: hệ thống thông tin)	0	1	2
IV	NỀN TẢNG SỐ			
1	Số lượng nền tảng số đã triển khai			
a	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	1	1	1
b	Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung	1	1	1
c	Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước	0	1	1
d	Nền tảng họp trực tuyến	1	1	1
đ	Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác Nhà nước quản lý	1	1	1
e	Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp	0	1	1
g	Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức	0	0	1
2	Nền tảng số có tính chất hạ tầng			
a	Tỷ lệ nền tảng số có tính chất hạ tầng dùng chung quốc gia được triển khai ứng dụng tại các Cơ quan nhà nước thuộc tỉnh ¹	50%	60%	75%

¹ Các nền tảng số có tính chất hạ tầng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông: *Nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia; Nền tảng địa chỉ số quốc gia; Nền tảng bản đồ số quốc gia; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Nền tảng phát thanh, truyền hình quốc gia; Nền tảng thanh toán điện tử quốc gia; Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia; Nền tảng chứng thư điện tử quốc gia.*